



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 202/2025/CV-HDQT
No.: 202/2025/CV-HDQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025
Hanoi, October 16, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch chứng khoán HN
To: State Securities Commission
Ho Chi Minh Stock Exchange
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Organization: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng/Vietnam Prosperity Joint-Stock Commercial Bank ("VPBank")

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VPB

- Địa chỉ/Address: 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội/ 89 Lang Ha, Dong Da ward, Hanoi

- Điện thoại/Telephone: (84-24) 3928 8869

- Fax: (84-24) 3928 8867

2. Nội dung thông tin công bố/Content of disclosure

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị số 249/2025/NQ-HĐQT ngày 16/10/2025 về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu VPBank năm 2025.

Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank) hereby discloses information regarding the Board of Directors' Resolution No. 249/2025/NQ-HĐQT dated October 16, 2025, regarding the issue of privately placed VPBank bond VPBank in 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VPBank vào ngày 16/10/2025 tại đường dẫn: <https://www.vpbank.com.vn/en/quan-he-nha-dau-tu>/This information was published on VPBank's website on October 16, 2025 at the link: <https://www.vpbank.com.vn/en/quan-he-nha-dau-tu>.



Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby committed that the information provided is true and correct and we are completely responsible before the law for the published information./*

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN



NGÔ CHÍ DŨNG



Số: 249/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**

V/v: phát hành Trái phiếu riêng lẻ VPBank năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBank") được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2025;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; và
- Căn cứ Tờ trình của Tổng giám đốc và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Chấp thuận và phê duyệt (i) phát hành, chào bán Trái phiếu riêng lẻ VPBank năm 2025, mã Trái phiếu: VPB12514 ("**Trái Phiếu**") và (ii) Phương án phát hành Trái Phiếu đính kèm Nghị quyết này ("**Phương Án Phát Hành**").
- Điều 2.** Giao Tổng Giám Đốc/Giám đốc khối nguồn vốn và thị trường tài chính của VPBank chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai chào bán, phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành nêu tại Điều 1 nêu trên, tổ chức xây dựng, hoàn thiện, quyết định các nội dung

bản công thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu, quyết định các nội dung khác liên quan đến Trái Phiếu mà chưa được quy định chi tiết tại Phương Án Phát Hành, quyết định việc điều chỉnh Phương Án Phát Hành cho phù hợp với điều kiện thực tế và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) (nhưng không vượt quá mức phát hành tối đa) và các vấn đề cần thiết khác liên quan đến Phương Án Phát Hành.

Trong phạm vi quyền hạn được giao nêu trên, Tổng Giám Đốc của VPBank trong từng thời kỳ được giao/phân công cho người khác để thực hiện các công việc nêu trên.

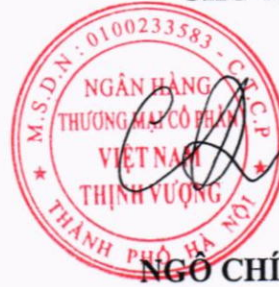
Điều 3. Phê duyệt việc đăng ký Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) theo quy định của pháp luật hiện hành; Giao cho Tổng Giám Đốc/Giám đốc khối nguồn vốn và thị trường tài chính triển khai, tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT & BKS;
- Như Điều 5 (để triển khai);
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ CHÍ DŨNG



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ VPBANK NĂM 2025

(đính kèm Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số: 249 /2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt việc phát hành, chào bán, phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ VPBank năm 2025 (“**Nghị Quyết**”))

Phương án phát hành (“**Phương Án Phát Hành**”) này là cơ sở cho việc phát hành, chào bán trái phiếu riêng lẻ VPBank năm 2025 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**”) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**VPBank**”).

Phương Án Phát Hành này quy định các điều khoản và điều kiện chính của Trái Phiếu và các nội dung chính của việc phát hành, chào bán Trái Phiếu. Các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu**”) và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác của Trái Phiếu.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (“**Luật Tổ Chức Tín Dụng**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153/2020/NĐ-CP (“**Nghị Định 65**”) và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);

Trong Phương Án Phát Hành này, đề cập tới “**Nghị Định 153**” sẽ được hiểu là đề cập tới Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định được sửa đổi, bổ sung tương ứng tại Nghị Định 65 và Nghị Định 08;

- Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước (“**Thông Tư 12**”);
- Thông tư số 59/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư 12;

7

- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Thông Tư 30**");
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Thông Tư 76**");
- Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được ban hành tại và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Quyết định 56/QĐ-SGDVN ngày 10/07/2023 của Sở Giao dịch chứng Khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**");
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ VPBank được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/04/2025 có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2025 ("**Điều Lệ**").

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần (Công ty đại chúng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 24 3928 8900 Fax: +84 24 3928 8901
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 09 năm 1993 (được bổ sung, sửa đổi tại từng thời điểm). Giấy phép thành lập và hoạt động số 94/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước cấp ngày 28/09/2018 (được bổ sung, sửa đổi tại từng thời điểm)
- Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2025: 79.339.236.010.000 VND (Bảy mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi chín tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm mười nghìn Đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

STT	Tên ngành
	c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước.
3	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4	Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5	Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6	Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7	Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8	Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9	Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10	Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11	Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
14	Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
15	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
16	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
17	Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
18	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

STT	Tên ngành	
19	Lưu ký chứng khoán.	
20	Kinh doanh mua, bán vàng miếng.	
21	Mua nợ.	
22	Ví điện tử.	
23	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
24	Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.	
25	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.	
26	Giao dịch đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	
27	Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	

Nguồn: Giấy phép thành lập và hoạt động số 94/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 28/09/2018; Quyết định số 943/QĐ-NHNN ngày 22/05/2023; Quyết định số 846/QĐ-NHNN ngày 06/05/2024 và Quyết định số 666/QĐ-TTGSNH2 ngày 16/10/2024 và Quyết định số 1148/QĐ-QLGS4 ngày 02/06/2025 về việc bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank.

- Tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu:

Số tài khoản của Tổ Chức Phát Hành nhận tiền mua Trái Phiếu:

Chủ tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Số tài khoản: VND1308900020004

Tên tài khoản: VPBANK - TK THEO DOI NV TRAI PHIEU

Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành Trái Phiếu

VPBank dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này để cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh và tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà ở và nhà dự án đối với cá nhân, cho vay sản xuất và kinh doanh khách hàng doanh nghiệp.

2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu

Nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được VPBank dự kiến để cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp của VPBank theo các lĩnh vực/ ngành nghề đã được Hội đồng quản trị VPBank phê duyệt theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số/2025/NQ-HĐQT ngày tháng năm 2025 về Phương án phát hành trái phiếu năm 2025.

Cụ thể, trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2025, VPBank dự kiến sẽ giải ngân vào các lĩnh vực với khối lượng như sau:

STT	Lĩnh vực/ngành nghề	Giá trị giải ngân dự kiến (tỷ đồng)
1	Vay kinh doanh và tiêu dùng cá nhân	80
2	Vay mua nhà ở và nhà dự án đối với cá nhân	80
3	Vay sản xuất và kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	240
	Tổng cộng	400

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhân rồi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu là VPBank duy trì số dư trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của VPBank mở tại Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam và tại các tổ chức tín dụng khác.

IV. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Theo quy định tại Điều 128 Luật Doanh Nghiệp, hoạt động chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng, các tổ chức khác và chào bán trái phiếu ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Tổ Chức Phát Hành là công ty đại chúng nên các điều kiện về chào bán trái phiếu riêng lẻ sẽ được áp dụng theo các điều kiện sau:

TT	Điều kiện phát hành Trái Phiếu theo quy định pháp luật	Thực tế doanh nghiệp	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của VPBank
1	Điều kiện loại hình doanh nghiệp: Điểm a Khoản 1 Điều 9 của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán phải là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Tổ Chức Phát Hành là Ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Văn bản pháp lý chứng minh: - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100233583 cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 09 năm 1993 và các lần sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; và - Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank số 94/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 28/09/2018 và các sửa đổi, bổ sung.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.
2	Điều kiện về lịch sử trả nợ:	Trong 03 (ba) năm gần nhất trước khi phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát	Tổ Chức Phát Hành

	Điểm b Khoản 1 Điều 9 của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Hành đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào phải thanh toán mà chưa được thanh toán đủ. Thông tin về tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu được trình bày Phụ lục 1 của Phương Án Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản cam kết trong đó có cam kết và xác nhận về việc hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành.	đáp ứng điều kiện này.
3	Điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn: Điểm c Khoản 1 Điều 9 của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Tổ Chức Phát Hành luôn đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản cam kết trong đó có cam kết và xác nhận về việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.
4	Điều kiện về phương án phát hành: Điểm d Khoản 1 Điều 9 của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Nghị Định 153. Điểm a Khoản 2 Điều 13 của Nghị Định 153 quy định rõ thêm về thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đối với công ty cổ phần. Cụ thể, phương án chào bán trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều lệ của công ty; trường hợp Điều lệ của công ty không quy định khác, Hội đồng Quản trị có quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo	Phương Án Phát Hành này được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành. Văn bản pháp lý chứng minh: Điều Lệ, Nghị Quyết Hội đồng quản trị và Phương Án Phát Hành này.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.

	phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu.		
5	Điều kiện về báo cáo tài chính: Điểm d Khoản 1 Điều 9 của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán có báo cáo tài chính của năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Chứng Khoán. Khoản 4 Điều 12 của Nghị Định 153, được sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 1 Nghị Định 65 quy định thêm rằng báo cáo tài chính được kiểm toán phải là báo cáo chấp thuận toàn phần; trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ thì khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán và doanh nghiệp phát hành phải có tài liệu giải thích hợp lý và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ.	Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với tổ chức phát hành là công ty đại chúng và thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng Khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập. Văn bản chứng minh: báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành, trong đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần cho các báo cáo tài chính này.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.
6	Điều kiện về đối tượng tham gia đợt chào bán: Điểm e Khoản 1 Điều 9 và Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Nghị Định 153 quy định đối tượng tham gia đợt chào bán trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Ngoài ra, Khoản 1 Điều 16 của Nghị Định 153 cũng quy định thêm rằng trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ (i) chỉ chào bán trái phiếu cho đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức; và (ii) thực hiện đăng ký giao dịch trái phiếu chậm nhất là 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC để việc giao dịch trái phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch và đảm bảo tuân thủ quy định trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản cam kết trong đó có cam kết và xác nhận về việc chỉ chào bán Trái Phiếu cho đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.

		ng nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Phương Án Phát Hành quy định rõ đối tượng tham gia đợt chào bán Trái Phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán	
7	Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng: Khoản 2 Điều 31 của Luật Chứng Khoán quy định (a) có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư; (b) đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*; (c) việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật*; (d) thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn; (đ) có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận; và (e) đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có). *Điểm b Khoản 2 Điều 31 và Điểm c Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm	Đối với Điểm b, c, d, đ, e Khoản 2 Điều 31 của Luật Chứng Khoán: như đã trình bày ở điểm 2, 3, 5 và 6 của mục này. Đối với Điểm a Khoản 2 Điều 31 của Luật Chứng Khoán: Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua Phương Án Phát Hành đã bao gồm: các nội dung về sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.

2019 đã bị sửa đổi bởi Điều 1.9b Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (“Luật Chứng Khoán Sửa Đổi”). Theo Điều 10.2 Luật Chứng Khoán Sửa Đổi, quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 và khoản 9 Điều 1 của Luật Chứng Khoán Sửa Đổi có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.		
---	--	--

Như vậy Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều 9 Nghị Định 153 và Khoản 2 Điều 31 của Luật Chứng Khoán khi phát hành Trái Phiếu không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền.

V. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

1. **Mã Trái Phiếu:** Trái phiếu VPB12514
2. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
3. **Khối lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:**
 - Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: 400 (Bốn trăm) Trái Phiếu;
 - Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 400.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng chẵn).
4. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 1.000.000.000 VND/Trái Phiếu (Một tỷ đồng một Trái Phiếu).
5. **Giá chào bán Trái Phiếu:** 1.000.000.000 VND/Trái Phiếu (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn một Trái Phiếu).
6. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 05 (Năm) năm (“**Kỳ Hạn Trái Phiếu**”).
7. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam.
8. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức (a) bút toán ghi sổ, theo đó, quyền sở hữu đối với Trái Phiếu được ghi nhận trong sổ đăng ký (áp dụng trong thời gian Trái Phiếu được lưu hành mà chưa hoàn thành thủ tục đăng ký tại VSDC); hoặc (b) bút toán ghi sổ, dữ liệu điện tử hoặc một hình thức khác theo quy định có liên quan

của VSDC và pháp luật (áp dụng trong thời gian Trái Phiếu đăng ký tại VSDC).

9. **Lãi suất danh nghĩa:** cố định 6,35%/năm (Sáu phẩy ba mươi lăm phần trăm một năm) trong toàn bộ Kỳ Hạn Trái Phiếu.
10. **Kỳ tính lãi:** là các giai đoạn 12 (mười hai) tháng liên tục, liên tiếp nhau tính từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn ("**Kỳ Tính Lãi**"). Trong trường hợp Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại sẽ được tính từ (và bao gồm) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn có liên quan.
11. **Ngày thanh toán lãi:** là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, với điều kiện là nếu ngày đó không phải là một ngày làm việc thì việc thanh toán liên quan đến ngày thanh toán lãi đó sẽ được thực hiện vào ngày làm việc ngay sau ngày đó ("**Ngày Thanh Toán Lãi**").
12. **Phương thức thanh toán gốc và lãi:**
 - Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi và đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.
 - Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.
13. **Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành, chào bán theo phương thức phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
14. **Ngày phát hành dự kiến:** trước ngày 15/10/2025 ("**Ngày Phát Hành**").
15. **Ngày Đáo Hạn:** ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu
16. **Thời gian dự kiến tổ chức đợt chào bán:** trước ngày 15/10/2025.
17. **Số lượng đợt chào bán:** 01 đợt.
18. **Đối tượng chào bán Trái Phiếu:**
 - Tiêu chí nhà đầu tư: Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán.
 - Số lượng nhà đầu tư: Dưới 10 nhà đầu tư.
 - Nhà đầu tư: là các định chế tài chính, đáp ứng yêu cầu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.
19. **Mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc:**

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

 - (i) Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục được

trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận; hoặc

- (ii) Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận; hoặc
- (iii) Xảy ra các sự kiện vi phạm khác theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.

20. Hoán đổi Trái Phiếu: Không áp dụng.

21. Đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch Trái Phiếu: Sau khi được phát hành, Trái Phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC và sẽ được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo các quy định pháp luật có liên quan. Nhà đầu tư, thông qua việc đặt mua, nhận chuyển nhượng hoặc nắm giữ Trái Phiếu, quyết định việc lưu ký Trái Phiếu theo đúng quy định pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu. Việc giao dịch Trái Phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch và đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị Định 153 và quy định pháp luật khác liên quan.

22. Hạn chế giao dịch Trái Phiếu: Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

23. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái Phiếu:

a. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153 và quy định của pháp luật liên quan;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại Nghị Định 153 và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận này được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và được lưu trữ lại hồ sơ chào bán khi phát hành trái phiếu hoặc tại công ty chứng khoán khi nhà đầu tư thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153; chỉ được chuyển nhượng cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 153 cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu; và
- Các trách nhiệm khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật.

b. Quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị Định 153, được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu, bao gồm hợp đồng ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán Trái Phiếu;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu khi phát hành;
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
- Được biểu quyết, cho ý kiến chấp thuận, thông qua các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu quy định phải được xin ý kiến, chấp thuận, thông qua bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
- Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị Định 153 khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp; và
- Các quyền lợi khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật.

24. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành:

- Tuân thủ quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 về việc chào bán trái phiếu, các điều kiện chào bán trái phiếu;
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

- Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền lãi và gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi Trái Phiếu bằng Đồng Việt Nam theo Phương Án Phát Hành đã công bố cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có thể đàm phán với Người Sở Hữu Trái Phiếu để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu đến hạn bằng tài sản khác theo các nguyên tắc sau: (i) Tuân thủ quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đó; (ii) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận; (iii) Tổ Chức Phát Hành phải công bố thông tin bất thường và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình trạng pháp lý của tài sản sử dụng để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
 - Tạo điều kiện để nhà đầu tư tiềm năng được tiếp cận hồ sơ phát hành, chào bán Trái Phiếu, bản công bố thông tin hoặc cung cấp bản sao cho nhà đầu tư tiềm năng với điều kiện là nhà đầu tư đó có văn bản cam kết bảo mật các tài liệu, hồ sơ được Tổ Chức Phát Hành cung cấp, tạo điều kiện tiếp cận;
 - Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và quy định pháp luật hiện hành.
- 25. Cam kết công bố thông tin:** Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Nghị Định 153, Thông Tư 76, các văn bản điều chỉnh, sửa đổi, thay thế có liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật khác.
- 26. Cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành:**
- Tổ Chức Phát Hành cam kết và khẳng định tại Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại Nghị Định 153 và Luật Chứng Khoán;
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu;
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu đúng mục đích;
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu đầy đủ theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;

- Hoàn tất thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSDC, đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX theo quy định pháp luật hiện hành; và
- Các cam kết khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật.

27. Các cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, chào bán, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác quy định tại các tài liệu phát hành, chào bán Trái Phiếu.

28. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu: Được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu tại bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước.

VI. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ TRẢ NỢ GỐC/LÃI TRÁI PHIẾU TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm liền kề trước năm phát hành, 06 tháng đầu năm 2025 và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)

- Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm (2022 – 2024), 06 tháng đầu năm 2025 và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có):

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	Dự kiến sau phát hành (*)
Vốn chủ sở hữu (“VCSH”) (triệu đồng)	103.501.920	139.795.527	147.275.262	152.182.685	152.182.685
Vốn	66.550.770	103.331.782	103.331.782	103.331.782	103.331.782
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	67.434.236	79.339.236	79.339.236	79.339.236	79.339.236
Thặng dư vốn cổ phần	-	23.992.546	23.992.546	23.992.546	23.992.546
Cổ phiếu quỹ	(883.466)	-	-	-	-
Các quỹ của TCTD	13.535.084	12.233.282	14.565.614	14.574.824	14.574.824
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.751.804	19.065.969	24.007.579	28.790.209	28.790.209
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	6.664.262	5.164.494	5.370.287	5.485.870	5.485.870
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-
Nợ phải trả (triệu)	527.510.966	677.771.395	776.572.375	952.535.825	967.740.225

<i>đồng)</i>					
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	1.929.233	4.118.311	5.713	4.346.133	4.346.133
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, TCTD khác	140.249.116	156.356.651	201.756.421	229.364.716	229.364.716
- Tiền gửi của các TCTC, TCTD khác	51.325.927	83.234.756	111.863.209	118.204.794	118.204.794
- Vay các TCTC, TCTD khác	88.923.189	73.121.895	89.893.212	111.159.922	111.159.922
Tiền gửi của khách hàng	303.151.417	442.368.381	485.666.548	600.774.163	600.774.163
Các công cụ tài chính phát sinh và các khoản nợ tài chính khác	15.369	392	28.057	572.805	572.805
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	47.050	22.045	10.894	7.497	7.497
Phát hành giấy tờ có giá	63.699.974	47.787.312	66.975.704	83.140.558	98.344.958
Trong đó: Nợ vay từ phát hành trái phiếu	27.612.147	13.071.564	4.959.226	22.466.833	37.671.233
- Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	27.612.147	13.071.564	4.959.226	22.466.833	29.766.833
- Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0	0	0	0
- Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	0	0	7.904.400(**)
Các khoản nợ khác	18.418.807	27.118.303	22.129.038	34.329.953	34.329.953
- Các khoản lãi, phí phải trả	8.596.581	13.812.285	10.415.008	12.821.955	12.821.955

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	8.844	65.310	26.517	21.740	21.740
- Các khoản phải trả và công nợ khác	9.813.382	13.240.708	11.687.513	21.486.258	21.486.258
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,84	0,83	0,84	0,86	0,86
Hệ số nợ phải trả/VCSH (lần)	5,10	4,85	5,27	6,26	6,36
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán^(***)					
Chỉ tiêu cơ bản					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) (lần)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (lần)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) (lần)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Chỉ tiêu khác áp dụng cho TCTD					
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	13,1%	13,4%	16,8%	12,9%	14,4%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày bằng VND	74,3%	66,3%	73,5%	87,2%	99,7%
Tỷ lệ khả năng trong 30 ngày bằng ngoại tệ	-78,1%	-31,3%	-146,0%	- 48,7%	-48,7%
Tổng dư nợ vay trái phiếu/VCSH (lần)	0,27	0,09	0,03	0,15	0,25
Lợi nhuận (triệu đồng)					

Lợi nhuận trước thuế	21.220.132	10.803.896	20.012.700	11.229.407	11.229.407
Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	16.908.807	8.494.171	15.986.826	8.872.450	8.872.450
Lỗ lũy kế	-	-	-	-	-

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (**)**

Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	3,1%	1,4%	1,9%	1,75%	1,75%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên VCSH	20,3%	9,3%	11,5%	12,10%	12,10%

*Nguồn: VPBank và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và BCTC hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét của VPBank, trừ (***)*

() VPBank tính toán dựa trên số liệu tại ngày 30/06/2025, được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.*

*(**) Ngày 15/09/2025, VPBank đã phát hành thành công 300.000.000 USD trái phiếu VPBIP2530 ra thị trường quốc tế, tương đương 7.904.400.000.000 VND (theo tỷ giá báo cáo của VPBank tại ngày 15/9/2025).*

*(***) Tính toán dựa trên số liệu BCTC riêng lẻ năm 2022, 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét của VPBank (theo quy định của NHNN).*

*(****) Không loại trừ thu nhập bất thường khi tính chỉ tiêu về khả năng sinh lời. Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tính bình quân của 5 quý gần nhất.*

- Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm 2022 - 2024, 06 tháng đầu năm 2025 và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có):

Chỉ tiêu	Tuân thủ (Có/Không)	Quy định	2022	2023	2024	06 tháng đầu năm 2025	Dự kiến sau phát hành (*)
a) Tỷ lệ khả năng chi trả							
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Có	$\geq 10\%$	13,1%	13,4%	16,8%	12,9%	14,4%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày bằng VND	Có	$\geq 50\%$	74,3%	66,3%	73,5%	87,2%	99,7%
Tỷ lệ khả năng trong 30 ngày bằng ngoại tệ (**)	Có		-78,1%	-31,3%	-146,0%	-48,7%	-48,7%

Chỉ tiêu	Tuân thủ (Có/Không)	Quy định	2022	2023	2024	06 tháng đầu năm 2025	Dự kiến sau phát hành (*)
b) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu							
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (CAR)	Có	$\geq 8\%$	14,9%	17,2%	15,5%	13,81%	13,81%
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 hợp nhất	Có		14,3%	16,4%	14,7%	13,12%	13,12%
Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ (CAR)	Có	$\geq 8\%$	12,6%	15,9%	14,0%	12,51%	12,51%
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 riêng lẻ	Có		16,8%	18,7%	16,2%	14,37%	14,37%
c) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có							
Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	Có	$\leq 20\%$	0,02%	1,56%	0,98%	1,98%	1,98%
Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có	Có	$\leq 20\%$	0,23%	0,03%	0,08%	0,01%	0,01%
Trạng thái vàng so với vốn tự có	Có	$\leq 2\%$	0,00%	0,00%	0,02%	0,00%	0,00%
d) Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh							
	Có	$\leq 30\%$	6,5%	6,1%	5,4%	3,8%	3,8%
e) Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác							
Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	Có						
Với 1 khách hàng	Có	$\leq 14\%$	13,86%	7,28%	5,78%	11,11%	11,11%
Với 1 khách hàng và người có liên quan	Có	$\leq 23\%$	14,04%	17,00%	15,90%	20,77%	20,77%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	Có	$\leq 30\%$	28,40%	25,27%	27,26%	25,80%	24,21%
Giới hạn góp vốn, mua cổ phần							

Chỉ tiêu	Tuân thủ (Có/Không)	Quy định	2022	2023	2024	06 tháng đầu năm 2025	Dự kiến sau phát hành (*)
Vào 1 Doanh nghiệp	Có	$\leq 11\%$	7,44%	7,44%	7,44%	7,44%	7,44%
Vào các Doanh nghiệp	Có	$\leq 40\%$	29,7%	24,7%	25,27%	25,12%	25,12%
Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR)	Có	$\leq 85\%$	76,82%	79,63%	81,55%	80,22%	78,71%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC riêng năm 2022, 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét của VPBank, trừ chỉ tiêu CAR được tính toán dựa trên cả số liệu hợp nhất và riêng lẻ (theo quy định của NHNN)

() Dự kiến sau phát hành dựa trên số liệu tại ngày 30/06/2025 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.*

*(**) Theo thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định giới hạn tỷ lệ an toàn trong hoạt động của ngân hàng có nêu, khi dòng tiền ròng dương phải phải tuân thủ duy trì tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày là 10%. VPBank có dòng tiền âm.*

2. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (2022 – 2024)

- Tình hình thanh toán lãi, gốc của toàn bộ các trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: VPBank luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi, gốc của các trái phiếu đã phát hành và đã đến hạn thanh toán. Chi tiết tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành, chào bán trong 3 năm liên tiếp từ năm 2022 đến năm 2024 được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm Phương Án Phát Hành này.
- Tình hình thanh toán lãi, gốc các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: VPBank luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi, gốc của các khoản nợ đến hạn.

3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

Tính đến thời điểm trước khi Phương Án Phát Hành này được phê duyệt, tổng dư nợ trái phiếu do VPBank phát hành quy tương đương là 37.304.400.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi bảy nghìn ba trăm lẻ bốn tỷ bốn trăm triệu Đồng) theo mệnh giá. Trong đó:

- Tổng dư nợ trái phiếu phát hành riêng lẻ: 29.400.000.000.000 VND
- Tổng dư nợ trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế: 300.000.000 USD tương đương 7.904.400.000.000 VND (theo tỷ giá báo cáo của VPBank tại ngày 15/9/2025).
- Tổng dư nợ trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 VND

3.1. Khối lượng, tổng giá trị trái phiếu đã phát hành và dư nợ còn lại

Thông tin các trái phiếu phát hành riêng lẻ trong nước còn dư nợ

Mã trái phiếu	Loại trái phiếu	Năm phát hành	Năm đáo hạn	Tổng khối lượng đã phát hành	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (tỷ Đồng)	Dư nợ trái phiếu còn lại (tỷ Đồng)
VPBD2019.28	Riêng lẻ	2019	2026	1.000 trái phiếu	1.000	1.000
VPBB2427001	Riêng lẻ	2024	2027	4.000 trái phiếu	4.000	4.000
VPB12501	Riêng lẻ	2025	2028	1.000 trái phiếu	1.000	1.000
VPB12502	Riêng lẻ	2025	2028	2.000 trái phiếu	2.000	2.000
VPB12503	Riêng lẻ	2025	2028	1.500 trái phiếu	1.500	1.500
VPB12504	Riêng lẻ	2025	2028	3.000 trái phiếu	3.000	3.000
VPB12505	Riêng lẻ	2025	2028	2.500 trái phiếu	2.500	2.500
VPB12506	Riêng lẻ	2025	2028	1.500 trái phiếu	1.500	1.500
VPB12507	Riêng lẻ	2025	2028	2.000 trái phiếu	2.000	2.000
VPB12508	Riêng lẻ	2025	2028	1.000 trái phiếu	1.000	1.000
VPB12509	Riêng lẻ	2025	2028	3.000 trái phiếu	3.000	3.000
VPB12510	Riêng lẻ	2025	2028	2.000 trái phiếu	2.000	2.000
VPB12511	Riêng lẻ	2025	2028	1.600 trái phiếu	1.600	1.600
VPB12512	Riêng lẻ	2025	2028	500 trái phiếu	500	500
VPB12513	Riêng lẻ	2025	2028	2.800 trái phiếu	2.800	2.800
Tổng cộng					29.400	29.400

Nguồn: VPBank

Thông tin các trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế còn dư nợ

Mã trái phiếu	Loại trái phiếu	Năm phát hành	Năm đáo hạn	Tổng khối lượng đã phát hành	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (tỷ Đồng)	Dư nợ trái phiếu còn lại (tỷ Đồng)
VPBIP2530	Riêng lẻ	2025	2030	1.500 trái phiếu	7.904,4	7.904,4
Tổng cộng					7.904,4	7.904,4

Nguồn: VPBank

3.2. Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán

Tình hình thanh toán lãi/gốc trong giai đoạn 2022 – 2024 của các trái phiếu phát hành riêng lẻ trong nước còn dư nợ

Mã trái phiếu	Lãi đã thanh toán từng kỳ (tỷ Đồng)			Gốc đã thanh toán từng kỳ (tỷ Đồng)			Tổng lãi và gốc lũy kế thanh toán (tỷ Đồng)	Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu
	2022	2023	2024	2022	2023	2024		
VPBD2019.28	76	76	76	0	0	0	228	Đầy đủ, đúng hạn
VPBB2427001	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12501	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12502	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12503	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12504	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12505	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12506	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12507	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12508	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12509	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12510	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này

VPB12511	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12512	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này
VPB12513	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này

Nguồn: VPBank

Tình hình thanh toán lãi/gốc trong giai đoạn 2022 – 2024 của các trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế còn dư nợ

Mã trái phiếu	Lãi đã thanh toán từng kỳ (tỷ Đồng)			Gốc đã thanh toán từng kỳ (tỷ Đồng)			Tổng lãi và gốc lũy kế thanh toán (tỷ Đồng)	Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu
	2022	2023	2024	2022	2023	2024		
VPBIP2530	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Trái phiếu chưa phát sinh thanh toán gốc, lãi trong giai đoạn này

Nguồn: VPBank

3.3. Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu

a) Tình hình sử dụng vốn trái phiếu còn dư nợ

Tình hình sử dụng vốn các trái phiếu phát hành riêng lẻ trong nước còn dư nợ

Mã Trái Phiếu	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng ban đầu (tỷ Đồng)	Thực tế sử dụng từ ngày phát hành (tỷ Đồng)	Còn lại
VPBD2019.28	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	1.000	1.000	0
VPBB2427001	Cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp	4.000	4.000	0

VPB12501	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	1.000	1.000	0
VPB12502	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	2.000	2.000	0
VPB12503	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	1.500	1.500	0
VPB12504	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	3.000	3.000	0
VPB12505	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	2.500	2.500	0
VPB12506	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	1.500	1.500	0
VPB12507	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	2.000	2.000	0
VPB12508	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	1.000	1.000	0
VPB12509	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn: cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay sản xuất kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	3.000	3.000	0
VPB12510	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà ở & nhà dự án đối với cá nhân, cho vay sản xuất & kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	2.000	2.000	0
VPB12511	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà ở & nhà	1.600	1.600	0

	dự án đối với cá nhân, cho vay sản xuất & kinh doanh khách hàng doanh nghiệp			
VPB12512	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn cho vay kinh doanh & tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà ở & nhà dự án đối với cá nhân, cho vay sản xuất & kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	500	500	0
VPB12513	Cho vay các lĩnh vực/ngành nghề bao gồm nhưng không giới hạn cho vay kinh doanh và tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà ở và nhà dự án đối với cá nhân, cho vay sản xuất và kinh doanh khách hàng doanh nghiệp	2.800	0	2.800
Tổng		29.400	26.600	2.800

Nguồn: VPBank

Tình hình sử dụng vốn các trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế còn dư nợ

Mã Trái Phiếu	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng ban đầu (tỷ Đồng)	Thực tế sử dụng từ ngày phát hành (tỷ Đồng)	Còn lại
VPBIP2530	Dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để cho vay các khách hàng đáp ứng tiêu chí Xanh/Xã Hội/Bền vững theo thỏa thuận với các nhà đầu tư.	7.904,4	0	7.904,4
Tổng		7.904,4	0	7.904,4

Nguồn: VPBank

- b) Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm hiện tại: VPBank dự kiến sử dụng nguồn tiền từ nguồn huy động hợp pháp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính khác để thanh toán gốc lãi các trái phiếu còn dư nợ.
- Vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cơ quan nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Không có.
- 4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành, chào bán**

Như trình bày tại Đoạn 1 (Một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành) Mục này và Mục VIII (Kế hoạch bố trí nguồn vốn trả nợ) dưới đây và theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ nguồn huy động hợp pháp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành cũng như thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu dự kiến phát hành.

VII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam – đây là công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị Định 153 về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Trong Báo cáo tài chính riêng năm 2024 được kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2025 của Tổ Chức Phát Hành đã được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – đây là công ty nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

Trong Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã soát xét, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau: *“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Ngân hàng cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ”.*

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã soát xét, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau: *“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp*

với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ”.

VIII. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN TRẢ NỢ

1. Kế hoạch bố trí nguồn và dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền từ nguồn huy động hợp pháp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu tại các Ngày Thanh Toán Lãi, thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm mua lại trước hạn Trái Phiếu.

2. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:

- Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi và đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.
- Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.

IX. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và hợp đồng/văn bản được ký kết giữa VPBank và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu.

- 1. Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán Và Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu:** Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- 2. Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

X. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Được VPBank công bố theo Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán Trái Phiếu.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Phụ lục 1

Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (2022 - 2024)

(Đính kèm Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ VPBank năm 2025)

Đơn vị: Đồng

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tổng mệnh giá phát hành	Gốc trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Lãi trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Tổng gốc, lãi lũy kế đã thanh toán trong 3 năm 2022-2024	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (lý do thanh toán chậm nếu có)
					2022	2023	2024	2022	2023	2024		
1	VPBD2019.04	18/04/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	34.500.000.000	-	-	534.500.000.000	
2	VPBD2019.05	06/05/2019	3	400.000.000.000	400.000.000.000	-	-	27.600.000.000	-	-	427.600.000.000	
3	VPBD2019.06	09/05/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	34.500.000.000	-	-	534.500.000.000	
4	VPBD2019.07	13/05/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	34.500.000.000	-	-	534.500.000.000	
5	VPBD2019.08	16/05/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	34.500.000.000	-	-	534.500.000.000	
6	VPBD2019.09	20/05/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	34.500.000.000	-	-	534.500.000.000	
7	VPBD2019.14	24/05/2019	3	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	13.800.000.000	-	-	213.800.000.000	
8	VPBD2019.16	30/05/2019	3	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	20.700.000.000	-	-	320.700.000.000	
9	VPBD2019.17	01/08/2019	3	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	69.000.000.000	-	-	1.069.000.000.000	
10	VPBD2019.18	12/11/2019	3	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	35.000.000.000	-	-	535.000.000.000	

11	VPBD2019.20	14/11/2019	3	250.000.000.000	250.000.000.000	-	-	17.500.000.000	-	-	267.500.000.000
12	VPBD2019.24	28/11/2019	3	750.000.000.000	750.000.000.000	-	-	52.500.000.000	-	-	802.500.000.000
13	VPBD2019.28	12/19/2019	7	1.000.000.000.000	-	-	-	76.000.000.000	76.000.000.000	76.000.000.000	228.000.000.000
15	VPBD2020.01	4/27/2020	3	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-	32.000.000.000	32.000.000.000	-	564.000.000.000
16	VPBD2020.03	5/4/2020	3	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-	32.000.000.000	32.000.000.000	-	564.000.000.000
17	VPBL2123002	4/5/2021	2	150.000.000.000	-	150.000.000.000	-	5.850.000.000	5.850.000.000	-	161.700.000.000
18	VPBL2123004	4/6/2021	2	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-	39.000.000.000	39.000.000.000	-	1.078.000.000.000
19	VPBL2123007	4/13/2021	2	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-	39.000.000.000	39.000.000.000	-	1.078.000.000.000
20	VPBL2124001	3/30/2021	3	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-	39.000.000.000	39.000.000.000	-	1.078.000.000.000
21	VPBL2124003	4/5/2021	3	450.000.000.000	-	-	450.000.000.000	18.900.000.000	18.900.000.000	18.951.780.822	506.751.780.822
22	VPBL2124005	4/12/2021	3	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	21.000.000.000	21.000.000.000	21.057.534.247	563.057.534.247
23	VPBL2124006	4/12/2021	3	300.000.000.000	-	300.000.000.000	-	11.700.000.000	11.700.000.000	-	323.400.000.000
24	VPBL2124008	4/22/2021	3	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.115.068.493	1.126.115.068.493
25	VPBL2124009	4/26/2021	3	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.115.068.493	1.126.115.068.493
26	VPBL2124010	4/27/2021	3	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000	-	39.000.000.000	39.000.000.000	-	1.078.000.000.000
27	VPBL2124011	4/26/2021	3	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-	19.500.000.000	19.500.000.000	-	539.000.000.000
28	VPBL2124012	4/28/2021	3	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-	19.500.000.000	19.500.000.000	-	539.000.000.000
29	VPBL2124013	5/5/2021	3	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000	11.700.000.000	11.700.000.000	11.732.054.795	335.132.054.795
30	VPBL2124014	5/12/2021	3	400.000.000.000	-	400.000.000.000	-	15.600.000.000	15.600.000.000	-	431.200.000.000
31	VPBL2124015	5/13/2021	3	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000	12.634.520.548	337.834.520.548

32	VPBL2124016	5/17/2021	3	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-	19.500.000.000	19.500.000.000	-	539.000.000.000	
33	VPBL2124023	8/31/2021	3	2.130.000.000.000	-	-	2.130.000.000.000	83.070.000.000	83.070.000.000	84.207.945.205	2.380.347.945.205	
34	VPBL2124024	9/16/2021	3	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	19.500.000.000	19.500.000.000	19.500.000.000	558.500.000.000	
35	VPBL2124025	15/12/2021	3	1.670.000.000.000	1.670.000.000.000	-	-	40.080.000.000	-	-	1.710.080.000.000	
36	VPBL2124026	16/12/2021	3	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	24.000.000.000	-	-	1.024.000.000.000	
37	VPBL2124027	20/12/2021	3	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	7.200.000.000	-	-	307.200.000.000	
38	VPBL2124028	21/12/2021	3	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000	-	-	60.000.000.000	-	-	2.560.000.000.000	
39	VPBL2124029	22/12/2021	3	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000	-	-	60.000.000.000	-	-	2.560.000.000.000	
40	VPBL2124030	28/12/2021	3	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	-	48.000.000.000	-	-	2.048.000.000.000	
41	VPBL2125017	7/26/2021	4	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	1.120.000.000.000	
42	VPBL2125018	7/27/2021	4	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	40.219.178.082	1.120.219.178.082	
43	VPBL2125019	7/28/2021	4	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000	40.109.589.041	1.120.109.589.041	
44	VPBL2125020	7/30/2021	4	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	560.000.000.000	
45	VPBL2125021	7/30/2021	4	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	560.000.000.000	
46	VPBL2125022	8/30/2021	4	500.000.000.000	-	-	500.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	560.000.000.000	
47	VPBL2223002	9/6/2022	1	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000	-	-	119.041.095.890	-	2.119.041.095.890	
48	VPBL2225001	4/4/2022	3	200.000.000.000	-	200.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	206.000.000.000	
	Tổng			37.100.000.000.000	15.870.000.000.000	9.550.000.000.000	10.680.000.000.000	1.466.300.000.000	943.461.095.890	508.642.739.726	39.018.403.835.616	

Nguồn: VPBank

Number: 249/2025/NQ-HĐQT

Hanoi, October 16, 2025

VPBANK BOD RESOLUTION

On issuance of VPBank Private Bonds in 2025

VPBANK BOARD OF DIRECTORS

- Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024 and guiding documents;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly on June 17, 2020 and replacing, amending and supplementing documents;
- Pursuant to the Government's Decree No. 153/2020/ND-CP dated 31/12/2020 on the offering and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds to the international market and its amending, supplementing and implementation guiding documents;
- Pursuant to Circular No. 76/2024/TT-BTC dated November 6, 2024 of the Ministry of Finance guiding the regime of information disclosure and reporting regime on the private placement and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds to the international market
- Pursuant to the Charter of Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank ("VPBank") approved by the Annual General Meeting of Shareholders on April 28, 2025;
- Pursuant to the Regulation on organization and operations of the Board of Directors of VPBank; and
- Pursuant to the proposal of the Head of the Asset Liability Management Center.

RESOLVED

Article 1. Approving i) the issuance and offering of VPBank Private Bonds in 2025, Bond Ticker Symbol: VPB12514 ("**Bonds**") and (ii) the Bond issuance plan attached to this Resolution (the "**Issuance Plan**").

Article 2. Assigning VPBank's CEO/Head of FM&ALM Division to be responsible for organizing and implementing the bond offering and issuance according to the issuance plan mentioned in Article 1 above, developing, finalizing and deciding on disclosed information



before the bond offering, deciding on other contents related to bonds that have not been specified in detail in the issuance plan, and deciding on the adjustment of the issuance plan to suit the actual conditions and/or at the request of the competent state agency (if any) (without exceeding the maximum issuance limit) and other necessary issues related to the issuance plan.

Within the scope of the above-mentioned delegated authority, the CEO of VPBank is entitled to assign/authorize other persons to perform the above-mentioned tasks in each period.

Article 3. Approving the registration of Bonds at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and the registration of bond trading at the Hanoi Stock Exchange ("HNX") in accordance with current laws; The CEO/Head of FM&ALM Division is assigned to implement and organize the delivery of tasks related to the bond registration at VSDC and the bond trading registration at HNX.

Article 4. This Resolution takes effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the CEO and relevant departments shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Recipients:

- Board of Directors & Supervisory Board;
- As Article 5 (for implementation);
- Relevant organizations and individuals;
- Saved: BOD Office .

**PP. BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



NGO CHI DZUNG

